

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 628/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2021

V/v: TrA chấp ly hôn.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng A

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhung

2. Ông Trần Ngọc Thực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về “TrA chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1617/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thùy Phương A, sinh năm 1995; nơi cư trú: 181C/16 Âu D, Phường A, Quận B, Thành phố H (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Tran D, sinh năm 1986; nơi cư trú: 21 F St Dorchester MA 02122 U (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2020 và bản tự khai nguyên đơn bà Phan Thùy Phương A trình bày:

Bà và ông Tran D tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 111 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Hiện tại vợ chồng đã không còn sống chung vì ông Tran D định cư tại Mỹ, bà sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Khi sống xa nhau vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ. Hiện tại hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại đơn đồng ý ly hôn, bản tự khai và văn bản ủy quyền ngày 21/01/2021 được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng nhận hợp pháp lãnh sự ngày 21/01/2021 - bị đơn ông Tran D trình bày:

Ông và bà Phan Thùy Phương A tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 111 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 tháng. Từ tháng 8/2019 ông phải sang Mỹ làm việc. Kể từ đó đến nay bà A cũng không qua Mỹ để đoàn tụ với ông và ông cũng xác định không về Việt Nam. Khi sống xa nhau vợ chồng đã không liên lạc, hỏi thăm cuộc sống của nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không cùng cố gắng để đoàn tụ vì khoảng cách địa lý, không còn tình cảm để xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa, ông đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ông có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Bà Phan Thùy Phương A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Tran D. Ông Tran D hiện đang cư trú tại Mỹ nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bà Phan Thùy Phương A và ông Tran D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thùy Phương A và ông Tran D tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 111 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2019 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà A và ông V đều thừa nhận hiện tại vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến không hòa hợp, khoảng cách địa lý

lớn mỗi người sống một nơi. Do đó có cơ sở xác định bà A và ông V đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà A về yêu cầu xin ly hôn với ông V.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà A phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II DA mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thùy Phương A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thùy Phương A được ly hôn với ông Tran D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 111 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2019 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Phan Thùy Phương A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0093242 ngày 17/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thùy Phương A đã nộp đủ án phí.

3. Ông Tran D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 30 ngày, bà Phan Thùy Phương A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nhung

Trần Ngọc Thực

Nguyễn Hoàng A

Số: 628/2021/TLST.DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc, 08 giờ 40 ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng A

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhung.
2. Ông Trần Ngọc Thực.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 457/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về “TrA chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1617/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thùy Phương A, sinh năm 1995; nơi cư trú: 181C/16 Âu D, Phường A, Quận B, Thành phố H (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Tran D, sinh năm 1986; nơi cư trú: 21 F St Dorchester MA 02122 U (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

I. Quan hệ pháp luật cần giải quyết và điều luật áp dụng

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II DA mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thùy Phương A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thùy Phương A được ly hôn với ông Tran D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 111 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2019 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

III. Án phí:

Bà Phan Thùy Phương A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0093242 ngày 17/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phan Thùy Phương A đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

IV. Quyền kháng cáo:

Ông Tran D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 30 ngày, bà Phan Thùy Phương A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất.

Việc nghị án kết thúc lúc 08 giờ 50 phút cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc và đồng ý ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nhung Trần Ngọc Thực

Nguyễn Hoàng A

